

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5, QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58** /2026/HSST

Ngày 12- 5 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyễn và ông Nguyễn Nam Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Lâm Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại Trường Trung học phổ thông Đ, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2026/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, giới tính: Nam; sinh ngày 12/7/2002 tại tỉnh Gia Lai; CCCD số: 052202002516; nơi thường trú: Làng R, xã I, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Số nhà B đường N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981 và con bà: Đào Thị H, sinh năm 1971, hiện cả hai đều trú tại: Làng R, xã I, tỉnh Gia Lai; gia đình có 02 anh, em; bị cáo là con đầu; Vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không có;

2. Trương Việt Nam, giới tính: Nam; sinh ngày 24/4/2002 tại tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số: 052202000459; nơi thường trú: Tổ Dân phố A, xã C, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Phòng trọ 203, nhà trọ số B đường N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Trương Điền N, sinh năm 1965 và con bà: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1971, hiện cả hai đều trú tại: xã C, tỉnh Gia Lai; gia đình có 03 anh, chị, em; bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không có;

3. Nguyễn Thị Ngọc T, giới tính: Nữ; sinh ngày 22/9/2003, tại tỉnh Gia Lai; CCCD số: 052303006684; nơi thường trú: xóm K, thôn K, phường H, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Số nhà B đường N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970 và con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971, hiện cả hai đều trú tại: phường H, tỉnh Gia Lai; gia đình có 03 chị, em; bị cáo là con thứ ba; chồng: Không có; có 01 con Nguyễn Hàn V, sinh ngày 05/4/2020; tiền án; tiền sự: Không có;

4. Lương Thị K; giới tính nữ; sinh ngày 25/12/2000, tại tỉnh Đắk Lắk; CCCD số: 066300002281; nơi thường trú: Thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Số nhà B đường N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; con ông: Lương Văn V1, sinh năm 1978 và con bà: Long Thị N1, sinh năm 1982, hiện cả hai đều trú tại: phường H, tỉnh Gia Lai; gia đình có 02 chị, em; bị cáo là con thứ hai; chồng: Không có; có 01 con sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không có;

5. Lê Công Thiên P, giới tính: nam; sinh ngày 24/9/2001, tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: thợ làm tóc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Lê Công T2, sinh năm 1957 và con bà: Đoàn Thị P1, sinh năm 1956, hiện cả hai đều trú tại: thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Trị; gia đình có 05 chị, em; bị cáo là con út; chưa có vợ con; tiền án; tiền sự: Không có;

6. Huỳnh Thị H2; giới tính nữ; sinh ngày 02/4/2002, tại tỉnh Gia Lai; CCCD số: 052302007629; nơi thường trú: thôn T, phường H, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Phòng trọ 401, số nhà B đường N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh Đông S, sinh năm 1970 và con bà: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1976, hiện cả hai đều trú tại: phường H, tỉnh Gia Lai; gia đình có 02 anh, em; bị cáo là con út; có chồng là Nguyễn B, sinh năm 1996, hiện trú tại: phường Đ, tỉnh Quảng Trị và có 01 con sinh năm 2023; tiền án; tiền sự: Không có;

Các bị cáo bị tạm giữ tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Q từ ngày 18/7/2025 đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981; địa chỉ: Làng R, xã I, tỉnh Gia Lai, *có mặt.*

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 2000; CCCD: 066300002860; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Số nhà A L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt;*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào rạng sáng ngày 18/7/2025, Nguyễn Văn M, Lê Công Thiên P, Trương Việt N2, Huỳnh Thị H2, Nguyễn Thị Ngọc T, Lương Thị K và Nguyễn Thị Y đang hát karaoke ở quán "" đường N, phường Đ thì M đứng ở giữa phòng karaoke dùng tay để vào mũi của mình (tức là M muốn rũ mọi người sử dụng ma túy), sau đó cả nhóm dừng hát. N2 đi bộ về phòng trọ số 203 thuộc dãy nhà trọ số B đường N, thuộc phường Đ, 06 người còn lại đi trên 02 xe mô tô đưa Y về phòng trọ số A đường L để thay áo quần. Trên đường đi M tiếp tục nhắc mọi người đến phòng trọ số 204 thuộc dãy nhà trọ số B đường N, thuộc phường Đ (phòng của Lương Thị K thuê ở) để sử dụng ma túy.

Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, 07 người đều có mặt ở phòng trọ số B, nhà B đường N, M nói với T liên hệ lấy một chầm, một con về nghe nhạc (tức là mua một chầm ma túy Ketamine và một viên ma túy kẹo) để cả nhóm cùng sử dụng. Lúc này, M đưa điện thoại của M cho T để T đăng nhập Facebook của T với tên đăng nhập “Mie Mie”, dùng ứng dụng M1 gọi đến tài khoản Facebook có tên là “Miilo Trần”, T mở loa ngoài cho mọi người cùng nghe (lúc này Y đang nói chuyện điện thoại với bạn trai nên không nghe), T hỏi “*01 chầm 01 con bao nhiêu tiền*” người sử dụng tài khoản “Miilo Trần” trả lời: 2.400.000 đồng rồi nhấn số tài khoản ngân hàng V2 số 1031361733 mang tên TRAN VINH KHANH qua Facebook của T. M dùng tài khoản ngân hàng V3 số 8386678986 mang tên NGUYEN THI NGOC THAN chuyển 2.400.000 đồng vào số tài khoản trên để trả tiền mua ma túy. Lúc M bỏ tiền ra để mua ma túy thì H2, K, N2 đều hiểu rằng sau cuộc chơi ma túy đó mỗi người sẽ góp tiền lại để trả cho M, ai có bao nhiêu góp bấy nhiêu. Sau khi chuyển tiền xong, M nói với N2 “*Đi lấy đi*”, T cũng nói với N2 “*N2 đi lấy đi*”, N2 hỏi lại “*MiLo đúng không*”, T nói “*Đúng rồi*”. N2 lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đỏ, Biển kiểm soát 81P1-239.21 (thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Q, trú tại xã I, tỉnh Gia lai – là bố của Nguyễn Văn M) đi đến một kiệt trên đường P, phường Đ lấy một vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long để ở trên nền đường sát tường nhà dân.

Sau khi lấy được ma túy, N2 quay về phòng 204, mở gói thuốc ra bên trong có một túi nylon trong suốt chứa 01 viên nén hình trụ tròn, màu cam (loại ma túy MDMA, thường gọi là kẹo) và chất bột màu trắng là ma túy Ketamin, N2 lấy viên kẹo hòa vào ly nước cocacola rồi uống, uống xong thấy buồn nôn nên N2 vào phòng vệ sinh nôn ra. Sau đó, N2 đưa ma túy Ketamine cho M. M lấy trong phòng của K 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa màu cam (loại tương tự thẻ ATM), 01 cái bật lửa màu xanh. M đổ ma túy Ketamine ra đĩa rồi “*xào*”, phân chia thành 7 đường kẻ “*đường chỉ*” để chuẩn bị sử dụng. M hỏi có ai có tiền không để làm ống hút thì N2 đưa cho M 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, M quán tròn tờ tiền lại còn P dùng băng keo cùng M cố định thành cái ống hút. Làm xong, M nói “*ai chơi thì chơi đi*”. N2 cầm đĩa sứ có chứa ma túy lên hít 01 “*đường*” rồi đặt đĩa xuống thảm,

Y cầm đĩa lên hút 01 đường rồi đặt xuống thảm, lần lượt đến M, H2. Sau khi H2 sử dụng xong, vì K đang nằm trên giường nên H2 đưa đĩa có chứa ma túy lên cho K sử dụng, K sử dụng xong đến P. Quá trình sử dụng ma túy, P dùng điện thoại cá nhân kết nối với loa âm thanh có sẵn trong phòng của K mở nhạc để tăng hưng phấn, kích thích. Trong khi các đối tượng đang lần lượt sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an phường Đ phối hợp với Công an tỉnh Q bắt quả tang cùng với tang vật.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Tinh thể bột màu trắng (nghĩ là ma túy) được niêm phong trong phong bì ký hiệu “MT”.

- 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được quấn tròn, kích thước: (0,7 x 14,5) cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “Ô”.

- 01 đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt có hoa văn cành hoa màu xanh tím, đường kính 20,5cm, đã qua sử dụng, được niêm phong trong thùng cát tông, ký hiệu “L”.

- 01 thẻ nhựa màu cam, trên bề mặt có chữ VIP, kích thước (8,5 x 5,5)cm, đã qua sử dụng, được niêm phong trong thùng cát tông, ký hiệu “L”.

- 01 đèn có hình khối cầu, vỏ màu trắng xanh, không rõ xuất xứ, có gắn dây sạc màu xanh hiệu Viva, đầu sạc màu trắng hiệu Vivo, đã qua sử dụng.

- 01 bộ loa máy nhãn hiệu SOUNDMAX (gồm 01 loa lớn và 04 loa nhỏ), màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 bật lửa ga màu xanh, kích thước (2 x 7) cm, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu vàng hồng, số IMEI: 352356354105413, của Nguyễn Văn M.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu bạc, mặt sau của điện thoại bị nứt vỡ, mặt trước có 01 vết nứt, số IMEI: 354840094608016, của Lê Công Thiên P.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, số IMEI: 350335897437923, của Trương Việt N2.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu trắng, số IMEI: 354860898230064, của Lương Thị Kiều .

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xám, số IMEI: 353897103155570, của Nguyễn Thị Ngọc T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu vàng, mặt trước và mặt sau đã bị nứt vỡ, số IMEI: 352982091276231, của Huỳnh Thị H2.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max, màu xanh lá cây, số IMEI: 358216480977503, của Nguyễn Thị Y.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, SH 125I, màu sơn đen, biển kiểm soát: 74D1-378.03, đã qua sử dụng, của Lê Công Thiên P.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 81P1-239.21, đã qua sử dụng, của ông Nguyễn Văn Q.

- Tại bản kết luận giám định số 835/KL-KTHS ngày 24/7/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh Q kết luận:

+ Chất rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT gửi giám định là ma túy loại Ketamine; khối lượng mẫu là 1,65 gam (một phẩy sáu lăm gam).

+ Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trên tờ giấy bạc mệnh giá 100.000 đồng được niêm phong trong phong bì, ký hiệu Ô gửi giám định.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine trên đĩa sứ màu trắng và thẻ nhựa màu cam được niêm phong trong thùng cát tông, ký hiệu L gửi giám định.

Ketamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục III, STT: 407, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Tại bản kết luận giám định số 823/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh Q xác định:

Dấu vết đường vân phát hiện trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, hình tròn, bên trên bề mặt có in hoa văn cảnh hoa màu tím, đường kính 20,5 cm (được niêm phong trong thùng giấy cát tông có ký hiệu “L”) với đường vân in ở ô “Trở phải” trên chỉ bản so sánh ghi tên Huỳnh Thị H2 (sinh năm: 2002; thường trú tại Phường H, tỉnh Gia Lai) ký hiệu M6 là đường vân của cùng một người in ra.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSQTI-KV5 ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Ngọc T, Trương Việt N2, Lương Thị K, Lê Công Thiên P và Huỳnh Thị H2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M; Nguyễn Thị Ngọc T, Trương Việt Nam, Lương Thị K, Lê Công Thiên P và Huỳnh Thị H2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn M từ **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng đến **07 (bảy)** năm **09 (Chín)** tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Ngọc T và Trương Việt N2 mỗi bị cáo từ **07 (Bảy)** năm **03 (ba)** đến **07 (Bảy)** năm **05 (Năm)** tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: Lương Thị K từ **07 (Bảy)** năm **03 (ba)** đến **07 (Bảy)** năm **05 (Năm)** tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Công Thiên P và Huỳnh Thị H2 mỗi bị cáo từ **07 (Bảy)** năm đến **07 (Bảy)** năm **03 (Ba)** tháng tù

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- *Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N5 mệnh giá 100.000 đồng có trong túi niêm phong mã số 835/2025/ PC09.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu vàng hồng, số IMEI: 352356354105413, của Nguyễn Văn M.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu bạc, mặt sau của điện thoại bị nứt vỡ, mặt trước có 01 vết nứt, số IMEI: 354840094608016, của Lê Công Thiên P.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xám, số IMEI: 353897103155570 thu của Nguyễn Thị Ngọc T.

+ 01 bộ loa máy nhãn hiệu SOUNDMAX (gồm 01 loa lớn và 04 loa nhỏ), màu đen, đã qua sử dụng, của Lương Thị Kiều .

- *Tịch thu và tiêu hủy:* Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định trong túi niêm phong mã số 835/2025/ PC09 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K3 - Công an tỉnh Q (kèm theo Kết luận giám định số 835/KL-KTHS; Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 24/7/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh Q); 01 đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt có hoa văn cảnh hoa màu xanh tím, đường kính 20,5 cm, đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa màu cam, trên bề mặt có chữ VIP, kích thước (8,5 x 5,5) cm, đã qua sử dụng; 01 đèn có hình khối cầu, vỏ màu trắng xanh, không rõ xuất xứ, có gắn dây sạc màu xanh hiệu Viva, đầu sạc màu trắng hiệu Vivo, đã qua sử dụng và 01 bật lửa ga màu xanh, kích thước (2 x 7) cm, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Trương Việt N2 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, số IMEI: 350335897437923, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Lương Thị K 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu trắng, số IMEI: 354860898230064 đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Huỳnh Thị H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu vàng, mặt trước và mặt sau của điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 352982091276231, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Lê Công Thiên P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, SH 125I, màu sơn đen, biển kiểm soát: 74D1-378.03, đã qua sử dụng.

Nhưng cần tạm giữ các điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 81P1-239.21, đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại, kiến nghị gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng, hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Ngọc T, Trương Việt N2, Lương Thị K, Lê Công Thiên P và Huỳnh Thị H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo M, T, N2, P, K, H2 đã có hành vi chuẩn bị công cụ phương tiện, ma túy giúp đỡ, tổ chức cho nhau đưa ma túy vào cơ thể của người khác một cách trái pháp luật. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với người sử dụng ma túy ngay sau khi bị bắt quả tang, cho thấy: Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Ngọc T, Trương Việt N2, Lương Thị K, Lê Công Thiên P và Huỳnh Thị H2 và Nguyễn Thị Y đều dương tính với ma túy loại Ketamine và tìm thấy chất ma túy loại Ketamine trên tờ giấy bạc mệnh giá 100.000 đồng, đĩa sứ màu trắng và thẻ nhựa màu cam. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm tù.*

[3] Xét về tính chất hành vi, phân hoá vị trí vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn; các bị cáo không bàn bạc không phân công thực hiện hành vi, trong đó:

- Bị cáo M là người khởi xướng, rủ rê, chỉ đạo T liên hệ mua ma túy, N2 đi lấy ma túy. Chi trả tiền để có ma túy cung cấp cho mọi người, đồng ý cho N2 mượn xe đi lấy ma túy; tìm và chuẩn bị các dụng cụ đĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa, làm

ống hút, xào và chia kẻ đường chỉ ma túy, bật đèn quả cầu xoay nhằm để gây ảo giác, bay bổng, kích thích mạnh tác hại của ma túy.

- Bị cáo T: sử dụng điện thoại liên hệ cho MiLo Trần để mua ma túy, chuyển số tài khoản của người bán ma túy cho M để M chuyển tiền trả; cho phép M dùng tài khoản ngân hàng của mình để chuyển trả tiền, thúc giục N2 đi lấy ma túy.

- Bị cáo N2: Trực tiếp đi lấy ma túy, đưa tờ tiền 100.000 đồng để làm ống hút. Tự hoà tan viên ma túy MDMA vào socola và đã uống.

- Bị cáo K: đồng ý cho cả nhóm sử dụng phòng trọ của K thuê để làm địa điểm sử dụng ma túy nhưng không hưởng lợi gì.

- Bị cáo P: giúp sức cho bị cáo M cố định ống hút làm công cụ sử dụng ma túy và kết nối B1, chuyển nhạc để tăng cảm giác hưng phấn, khoái cảm.

- Bị cáo H2 trực tiếp đưa ma túy cho K sử dụng.

Như vậy: M khởi xướng cầm đầu; N2, T và K có vai trò thực hành, giúp sức tích cực, và tương đương nhau; P và H2 là người thực hành, giúp sức nhưng ở mức độ thấp hơn N2, T và K.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, an ninh chính trị tại địa phương, gây hủy hoại sức khỏe của con người, là nguy cơ làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử các bị cáo nghiêm minh và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M có ông N3 được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, ông N4 là thương binh đều là người có công cách mạng; Huỳnh Thị H2 có ông N4, bà N4, ông N3 được tặng huân chương; bà N3 là thương binh; Lê Công Thiên P có mẹ được tặng thưởng huy chương kháng chiến; Lương Thị K gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do đó, áp dụng cho M, K1, H2 và P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều có năng lực hình sự; phần lớn các bị cáo rời xa quê hương đến tỉnh Quảng Trị tìm việc làm nhưng không tu chí làm ăn mà tụ tập chơi bời, tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, điều đó cho thấy các bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện, coi thường pháp luật, nên cần đưa ra mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo và có đủ thời gian giúp các bị cáo tự sửa chữa bản thân, cai nghiện ma túy.

Tính đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam của các bị cáo còn 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ban hành quyết định tạm giam mới đối với các bị cáo.

Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Ngọc T khai mua ma túy của một người có tài khoản facebook MiLo Trần, nhưng không rõ nhân thân, lai lịch và chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho người có tên TRAN VINH KHANH, Cơ quan điều tra đã xác minh, thu thập nhưng Trần Vĩnh K2 không có mặt tại địa phương, không xác định được địa chỉ cư trú nên chưa có cơ sở xem xét trong cùng vụ án này. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra người có tài khoản facebook MiLo T4 nhưng không xác định được nên chưa có căn cứ để xử lý.

Nguyễn Thị Y là người sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không tham gia giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự và chuyển hồ sơ đến Công an phường N để xử lý hành chính là đúng quy định.

Kiến nghị: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì Nguyễn Thị Ngọc Thân S1 ngày 22/9/2003. Ngày 05/4/2020, Thân sinh con là cháu Nguyễn Hàn V. Thời điểm sinh con bị cáo T chỉ mới 16 tuổi 6 tháng 14 ngày. Như vậy, thời điểm bị cáo T mang thai chưa đủ 16 tuổi. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, xác minh, thu thập, đấu tranh làm rõ hành vi “Giao cấu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” của cha cháu V là Nguyễn Văn L1, sinh ngày 09/5/1998; trú tại: Phường H, tỉnh Gia Lai tránh bỏ lọt tội phạm.

[5] *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:*

Số ma túy hoàn lại sau giám định cấm lưu hành; các vật dụng khác đĩa sứ, thẻ nhựa và bật lửa, 01 đèn có hình khối cầu, vỏ màu trắng xanh, không rõ xuất xứ không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

+ 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng đang lưu hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu vàng hồng của M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xám của M, T đang sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu bạc, mặt sau của điện thoại bị nứt vỡ, mặt trước có 01 vết nứt, số IMEI: 354840094608016, của Lê Công Thiên P và 01 bộ loa máy nhãn hiệu SOUNDMAX (gồm 01 loa lớn và 04 loa nhỏ), màu đen, đã qua sử dụng, của Lương Thị K là các vật chứng dùng làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Điện thoại của bị cáo N2, K, H2 không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 81P1-239.21 là tài sản của ông Nguyễn Văn Q cho M mượn để đi làm. M đưa xe cho N2 đi lấy ma túy nhưng ông Q không biết nên trả lại cho ông Q.

- 01 xe mô tô SH 74D1-378.03, màu đen của P không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo P.

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max, màu xanh lá cây, số IMEI: 358216480977503, chị Y không có ý kiến gì nên không xem xét.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn M; Nguyễn Thị Ngọc T, Trương Việt Nam, Lương Thị K, Lê Công Thiên P và Huỳnh Thị H2** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn M 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù;**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thị Ngọc T 07 (Bảy) năm 03 (ba) tháng tù.**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **Trương Việt N2 07 (Bảy) năm 03 (ba) tháng tù.**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **Lương Thị K 07 (Bảy) năm 03 (ba) tháng tù.**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **Lê Công Thiên P 07 (Bảy) năm tù**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **Huỳnh Thị H2 07 (Bảy) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ 18/7/2025.

2. *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:* Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

2.1. *Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N5 mệnh giá 100.000 đồng có trong túi niêm phong mã số 835/2025/ PC09.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 16 Pro Max, màu vàng hồng, số IMEI: 352356354105413, của Nguyễn Văn M.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu bạc, mặt sau của điện thoại bị nứt vỡ, mặt trước có 01 vết nứt, số IMEI: 354840094608016, của Lê Công Thiên P.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xám, số IMEI: 353897103155570, của Nguyễn Thị Ngọc T.

+ 01 bộ loa máy nhãn hiệu SOUNDMAX (gồm 01 loa lớn và 04 loa nhỏ), màu đen, đã qua sử dụng, của Lương Thị Kiều .

2.2. *Tịch thu và tiêu hủy*: Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định trong túi niêm phong mã số 835/2025/ PC09 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng K3 - Công an tỉnh Q (kèm theo Kết luận giám định số 835/KL-KTHS; Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định cùng ngày 24/7/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh Q); 01 đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt có hoa văn cảnh hoa màu xanh tím, đường kính 20,5 cm, đã qua sử dụng; 01 thẻ nhựa màu cam, trên bề mặt có chữ VIP, kích thước (8,5 x 5,5) cm, đã qua sử dụng; 01 đèn có hình khối cầu, vỏ màu trắng xanh, không rõ xuất xứ, có gắn dây sạc màu xanh hiệu Viva, đầu sạc màu trắng hiệu Vivo, đã qua sử dụng và 01 bật lửa ga màu xanh, kích thước (2 x 7) cm, đã qua sử dụng.

2.3. *Trả lại cho chủ sở hữu các tài sản sau*:

+ Trả lại cho Trương V (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, số IMEI: 350335897437923, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Lương Thị K 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu trắng, số IMEI: 354860898230064 đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Huỳnh Thị H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus, màu vàng, mặt trước và mặt sau của điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 352982091276231, đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Lê Công Thiên P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, SH 125I, màu sơn đen, biển kiểm soát: 74D1-378.03, đã qua sử dụng.

Nhưng cần tạm giữ các tài sản điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 81P1-239.21, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện có tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an tỉnh Q với phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Trị lập ngày 05/5/2026).

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 5, Quảng Trị;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương